

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN

-----***-----

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày: 29/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lê Thị Tiến**

2/ Ông **Phan Xuân Hùng**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Oanh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐ-HSST ngày 11/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Tuấn A**, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn DT, xã NL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/ 12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Bùi Đức Đ - Đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị Mai L, sinh năm: 1963.

Vợ: Triệu Phương K, sinh năm: 1991.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

(Bị cáo là con duy nhất).

Tiền sự: Ngày 26/8 /2015, bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 03/12/2016

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2017, bị tạm giam từ ngày 14/6/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Quang Đ; Sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn ĐM, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị VKSND huyện Mỹ Hào truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bùi Tuấn A và Trần Quang Đ đều là đối tượng nghiện chất ma túy và có quan hệ quen biết nhau từ trước. Trưa ngày 10/6/2017, Điện dùng điện thoại di động của mình gọi vào số điện thoại di động của A hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp thì A nói " em không có, để em hỏi bạn em xem". Sau đó A gọi điện thoại cho một người đàn ông không rõ họ, tên đệm, A khai tên là Ngân ở huyện BG, tỉnh Hải Dương hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp. Người đàn ông này đồng ý và nói giá 350.000 đồng/01 viên, đồng thời hẹn Anh sáng ngày 11/6/2017 đến khu vực nhà hàng Cổ Đô Hội Quán thuộc thôn TX, xã NH, huyện YM, tỉnh Hưng Yên để mua bán ma túy. Sau đó A gọi điện thoại lại cho Đ bảo là có ma túy để bán.

Đến sáng ngày 11/6/2017, A đến nơi hẹn với người đàn ông tên N. Khi đến khu vực trước cổng của nhà hàng Cổ Đô Hội Quán thì Anh gặp Nh. Lúc này N bảo A là để 01 gói ni lon bên trong có 05 viên ma túy tổng hợp ở dưới gốc cây và nói "Mày bán cho ai, bao nhiêu tùy mày" rồi đi về. A hiểu là Ngân đã bán ma túy cho A nhưng chưa lấy tiền nên A đi ra gốc cây lấy gói ma túy cất giấu trong người. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/6/2017, Đ tiếp tục gọi điện thoại cho A để mua ma túy thì A hẹn Đ đến quán nước của chị Đặng Thị H, sinh năm 1972 ở thôn VN, thị trấn B, huyện MH. Đ đi nhờ xe mô tô của anh Vũ Kim C, sinh năm 1997 ở thôn NX, xã NH, huyện MH đến thôn VN, thị trấn B để gặp A. Khi đến nơi, Đ đi vào quán nước của nhà chị H thì gặp A, Đ hỏi " hàng đâu" A lấy từ trong người ra đưa cho Đ 01 gói ni lon bên trong có 5 viên ma túy màu xanh, Đ đưa cho A số tiền 1.760.000 đồng, A trả lại cho Đ 10.000 đồng, cùng lúc này lực lượng Công an huyện MH phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Tại tay phải của Đ 01 túi nilon bên trong có 05 viên nén màu xanh trong đó có 01 viên bị vỡ, đã niêm phong trong một phong bì, thu tại túi quần phía trước bên phải của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại, thu tại túi quần phía sau bên phải số tiền 10.000 đồng Thu tại túi quần phía sau bên phải của A 01 chiếc ví giả da màu đen trong ví có 1.765.000 đồng, thu tại túi quần phía trước bên trái 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ máy màu xanh đen bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Hào đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Tuấn A, nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản thông báo kết quả giám định số 453/ TB- TT2 ngày 13/6/2017 và bản Kết luận giám định số 2973/C54(TT2) ngày 20/7/2017 Viện khoa học hình sự tổng cục cảnh sát, kết quả giám định:

Các viên nén và manht viên nén màu xanh trong túi nilon gửi giám định có tổng trọng lượng 1,262 gam, đều có Ketamine và Heroine.

Trọng lượng Ketamine có trong 1,262 gam mẫu gửi giám định là $3,3.10^{-3}$ gam.

Heroine phát hiện ở dạng vết(lượng rất nhỏ) dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích, không xác định trọng lượng.

Hoàn lại 0,545 gam mẫu và vỏ bao gói mẫu trong niêm phong 2973/C54(TT2)

Ketamine nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 82/ 2013/ ND- Cp ngày 19/ 7/ 2013 của Chính Phủ.

Heroine nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/ 2013/ ND- Cp ngày 19/ 7/ 2013 của Chính Phủ

Đối với số tiền 1.750.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ máy màu xanh đen bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ của A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ của Đ. Đây là tiền mua bán ma túy mà có, điện thoại A và Đ sử dụng vào việc phạm tội. Còn chiếc ví giả da màu đen và số tiền 15.000 đồng thu giữ của A; số tiền 10.000 đồng thu giữ của Đ đều không liên quan đến tội phạm nhưng A và Đ không có nhu cầu nhận lại.

Đối với Trần Quang Đ có hành vi mua ma túy để sử dụng do trọng lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Mỹ Hào đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Bùi Tuấn A với người đàn ông, A khai tên Ngân tại trước cửa nhà hàng Cổ Đô Hội Quán thuộc thôn TX, xã NH, huyện YM. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mỹ Hào đã có công văn thông báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Bùi Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra A khai số ma túy mua của Ngân để bán cho Đ, A chưa trả tiền cho Ngân, không rõ Ngân sẽ lấy bao nhiêu tiền và Ngân cho A bao nhiêu tiền.

Bản cáo trạng số 38/QĐ-VKS - HS ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận các hành vi phạm tội.

- Bị cáo khai nhận nguồn gốc số ma túy mà bị cáo bán trái phép có được do mua của một người thanh niên tên Ngân trước cửa hàng Cổ đô hội quán ở thôn TX, xã NH, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố

- Vị đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - BLHS, đồng thời đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Bùi Tuấn A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; ngoài ra, Vị đại diện VKS đề nghị HĐXX giải quyết các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai của người liên quan, của người làm chứng, của biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của Bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: *Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/6/2017 tại quán nước của gia đình chị Đặng Thị H ở thôn VN, thị trấn B, huyện MH, tỉnh Hưng Yên, Bùi Tuấn A đã có hành vi bán trái phép cho Trần Quang Đ 05 viên ma túy Ketamine có trọng lượng là $3,3.10^{-3}$ gam và Heroine (không xác định được trọng lượng) lấy 1.750.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.* Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 - BLHS là hoàn toàn chính xác và đúng Pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Chỉ vì thói quen chơi bời, bị cáo đã bất chấp và vi phạm pháp luật thông qua hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác. Hành vi của bị cáo chính là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh và lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, là nguyên nhân huỷ hoại sức khoẻ trí lực con người, là nguyên nhân phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình, là gánh nặng của gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh những loại tội phạm khác.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu do đã bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp tục phạm tội trong trường hợp tái phạm. Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với bị cáo; đồng thời HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục, phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX cũng cân nhắc: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải vì vậy HĐXX sẽ xem xét và giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 - BLHS.

***Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản riêng HĐXX sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***Về xử lý vật chứng:**

- Số tiền 1.750.000 đồng là tiền bị cáo có được do bị cáo bán ma túy cho Đ nay cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 15.000 đồng thu giữ trong người bị cáo và 10.000 đồng thu giữ trong người của Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội tuy nhiên bị cáo và Đ đều không có yêu cầu nhận lại nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động Nokia C2 màu đen bên trong lắp sim số 0982004613 của Điện; 01 điện thoại di động FPT màu xanh đen bên trong lắp sim số 0962731505 của bị cáo Bùi Tuấn A, quá trình điều tra xác định bị cáo và Đ sử dụng là công cụ liên lạc mua bán ma túy nên sẽ tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 sim điện thoại trong 02 điện thoại trên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 ví giả da màu nâu của bị cáo Bùi Tuấn A không có nhu cầu nhận lại nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 mẫu vật hoàn trả sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong dán kín của Viện khoa học hình sự - Bộ công an số 2973/C54 bên trong có 0,545gam mẫu và vỏ bao gói mẫu sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

***Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Mỹ hào
QUYẾT ĐỊNH**

1/ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng: khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - BLHS.

3/ Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

4/Về hình phạt bổ sung: Không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 41 - BLHS; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 76 - BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.775.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 15.000 đồng thu giữ trong người bị cáo và 10.000 đồng thu giữ trong người của Đ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động Nokia C2 màu đen của Đ; 01 điện thoại di động FPT màu xanh đen của bị cáo Bùi Tuấn A.

- Tịch thu cho tiêu hủy 02 sim điện thoại: 01 sim điện thoại trong máy điện thoại Nokia C2 của Điện; 01 sim điện thoại trong máy điện thoại FPT của bị cáo A.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 ví giả da màu nâu của bị cáo Bùi Tuấn A; 01 mẫu vật hoàn trả sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong dán kín của Viện khoa học hình sự - Bộ công an số 2973/C54 bên trong có 0,545gam mẫu và vỏ bao gói mẫu.

6/ Về án phí: Bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Mỹ Hào;
- Công an huyện Mỹ Hào;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Hào;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NAM THẮNG

